

Số: 221/BC-STP

An Giang, ngày 16 tháng 8 năm 2021

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết Quy định về mức thu một số dịch vụ phục vụ hoạt động bán trú tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập trên địa bàn tỉnh An Giang

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 2238/SGDĐT-TCCB ngày 02/8/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thẩm định dự thảo Tờ trình, Nghị quyết quy định về mức thu một số dịch vụ phục vụ hoạt động bán trú tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập trên địa bàn tỉnh An Giang. Sở Tư pháp đã tổ chức thẩm định và báo cáo kết quả như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Đề xuất cơ quan soạn thảo nghiên cứu, điều chỉnh theo gợi ý sau:

a) Phạm vi điều chỉnh: quy định ... tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập trên địa bàn tỉnh An Giang.

b) Đối tượng áp dụng: đề xuất cơ quan soạn thảo rà soát khoản 1 Điều 2 dự thảo về các cơ sở giáo dục mầm non công lập đã đầy đủ theo quy định Điều 26 Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019 quy định cơ sở giáo dục mầm non nói chung hay không. Trường hợp chưa đầy đủ thì bổ sung cho phù hợp. Đồng thời, rà soát việc sử dụng cụm từ “các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức, cá nhân khác có liên quan” hay “các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan” tại khoản 3 Điều 2 dự thảo.

2. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo với hệ thống pháp luật

Khoản 3 Điều 6 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non, quy định:

“Điều 6. Chính sách khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển giáo dục mầm non

3. Cơ sở giáo dục mầm non công lập được thực hiện một số dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách nhà nước bao gồm: dịch vụ bán trú, dịch vụ giáo dục mầm non ngoài giờ, dịch vụ đưa đón trẻ.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, xây dựng danh mục dịch vụ, định mức kinh tế - kỹ thuật, quy định khung giá và mức giá dịch vụ cụ thể trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định, làm cơ sở triển khai thực hiện.”

Khoản 4 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015, quy định:

“Điều 27. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh

Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:

1. Chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên.”

Căn cứ quy định trên, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết về mức thu một số dịch vụ phục vụ hoạt động bán trú tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập trên địa bàn tỉnh An Giang là đúng thẩm quyền.

3. Dự thảo Nghị quyết

a) Điều chỉnh trang của văn bản “...không đánh số trang thứ nhất, được đặt cạnh giữa theo chiều ngang trong phần lẻ trên của văn bản...” theo quy định tại Điều 76 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ.

b) Tên gọi: khoản 3, khoản 4 Điều 2 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP, quy định:

“Điều 2. Giải thích từ ngữ

3. Dịch vụ bán trú là các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho trẻ em ăn, ngủ trưa tại cơ sở giáo dục mầm non.

4. Dịch vụ giáo dục mầm non ngoài giờ là các dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em mầm non ngoài giờ chính khóa theo quy định của pháp luật.”

Căn cứ quy định trên, đề xuất cơ quan soạn thảo xác định; trường hợp dự thảo về dịch vụ bán trú thì điều chỉnh tên gọi theo gợi ý “**NGHỊ QUYẾT / Quy định mức giá một số dịch vụ bán trú tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập trên địa bàn tỉnh An Giang**”; trường hợp dự thảo về dịch vụ bán trú và dịch vụ giáo dục mầm non ngoài giờ thì điều chỉnh tên gọi theo gợi ý “**NGHỊ QUYẾT / Quy định mức giá một số dịch vụ tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập trên địa bàn tỉnh An Giang**”. Đồng thời, rà soát, điều chỉnh dự thảo Nghị quyết, Trình cho thống nhất.

c) Căn cứ ban hành:

- Điều chỉnh cụm từ “*Chính quyền*” thành “*chính quyền*” tại căn cứ thứ nhất; cụm từ “*Bộ GDĐT qui định*” thành “*Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định*” tại căn cứ thứ tám; cụm từ “*Bộ GDĐT Thông tư*” thành “*Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*” tại căn cứ thứ chín; cụm từ “*Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xây dựng Nghị quyết*” thành “*Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết*” tại căn cứ cuối cùng.

- Rà soát lại các căn cứ ban hành văn bản, sử dụng các căn cứ liên quan trực tiếp đến nội dung; bỏ căn cứ thứ mười, thứ mười một theo quy định tại Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ:

“Điều 61. Căn cứ ban hành văn bản

1. Căn cứ ban hành văn bản là văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn đang có hiệu lực hoặc đã được công bố hoặc ký ban hành chưa có hiệu lực nhưng phải có hiệu lực trước hoặc cùng thời điểm với văn bản được ban hành. Căn cứ ban hành văn bản bao gồm văn bản quy phạm pháp luật quy định thẩm quyền, chức năng của cơ quan ban hành văn bản đó và **văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn quy định nội dung, cơ sở để ban hành văn bản.**”

d) Đề xuất cơ quan soạn thảo có thể bỏ cục từ Điều 1 đến Điều 5 dự thảo theo gợi ý:

“Điều 1. Quy định...

1. Phạm vi điều chỉnh

2. Đối tượng áp dụng

3. ...

4.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang Khóa ... Kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2021, có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm 2021./.

đ) Rà soát, điều chỉnh phần nơi nhận theo quy định tại Điều 67 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ.

e) Khoản 3 Điều 6 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non, quy định:

“Điều 6. Chính sách khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển giáo dục mầm non

3. ... Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, xây dựng danh mục dịch vụ, định mức kinh tế - kỹ thuật, quy định khung giá và mức giá dịch vụ cụ thể trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định, làm cơ sở triển khai thực hiện.”

Căn cứ quy định trên, trước khi tham mưu dự thảo quy định khung giá và mức giá trình Hội đồng nhân dân tỉnh cần phải xây dựng danh mục dịch vụ, định mức kinh tế - kỹ thuật.

- Về xây dựng danh mục dịch vụ: trên cơ sở Quyết định số 186/QĐ-TTg ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Danh

mục Dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo, cơ quan soạn thảo đã tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định số 2087/QĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2017 Phê duyệt Danh mục Dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Tuy nhiên, quy định việc xây dựng danh mục dịch vụ theo khoản 3 Điều 6 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP là dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách nhà nước. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, thực hiện cho phù hợp.

- Về định mức kinh tế - kỹ thuật: căn cứ khoản 1 Điều 11 Thông tư số 14/2019/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư hướng dẫn xây dựng, thẩm định, ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật và phương pháp xây dựng giá dịch vụ giáo dục đào tạo áp dụng trong lĩnh vực giáo dục đào tạo, thì:

“Điều 11. Trách nhiệm của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các cơ sở giáo dục công lập

1. Căn cứ các quy định tại Thông tư này xây dựng và ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng trong lĩnh vực giáo dục đào tạo theo phân cấp.”

Tuy nhiên, hiện tại chưa ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng trong lĩnh vực giáo dục đào tạo. Bên cạnh đó, cơ quan soạn thảo đã vận dụng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 10 Thông tư số 14/2019/TT-BGDĐT quy định:

“Điều 10. Xác định giá dịch vụ giáo dục đào tạo

2. Chi phí vật tư là chi phí phục vụ hoạt động giảng dạy, học tập, thực hành, thực nhiệm và nghiên cứu khoa học; hoạt động cung cấp dịch vụ, gồm: Chi phí văn phòng phẩm, công cụ dụng cụ, điện, nước, nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu và các chi phí khác được xác định trên cơ sở mức tiêu hao vật tư và đơn giá vật tư:

a) Mức tiêu hao vật tư được xác định trên cơ sở định mức kinh tế - kỹ thuật như sau:

- Đối với sản phẩm đã có định mức kinh tế - kỹ thuật do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định thì áp dụng theo định mức kinh tế - kỹ thuật;

- Đối với sản phẩm chưa có định mức kinh tế - kỹ thuật do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định thì áp dụng theo định mức do Hiệu trưởng hoặc Thủ trưởng đơn vị ban hành và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của định mức kinh tế - kỹ thuật được áp dụng đảm bảo nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả.”

g) Điều 3: đề xuất cơ quan soạn thảo nghiên cứu, điều chỉnh các cụm từ theo gợi ý:

- “Mức thu một số dịch vụ” thành “Mức giá một số dịch vụ”.

- “Mức thu tiền một số dịch vụ phục vụ hoạt động bán trú bao gồm (*Thu tiền ăn; ...*) trên cơ sở... không vượt mức tối đa như sau:” thành “Mức giá một số dịch vụ... trên cơ sở... không vượt mức tối đa như sau:”.

- “Đối với các cơ sở giáo dục mầm non công lập trên địa bàn phường, thị trấn thuộc thành phố; thị xã, huyện” thành “Đối với các cơ sở giáo dục mầm non công lập trên địa bàn phường, thị trấn”.

- “Mức thu tiền ăn gồm...” thành “Tiền ăn: gồm...”.

- “Mức thu tiền (điện, nước sinh hoạt, nước uống)” thành “Tiền điện, nước sinh hoạt, nước uống”.

- Rà soát nội dung “Mức thu tiền quản lý, phục vụ. Hỗ trợ cho cán bộ quản lý,...” thuộc dịch vụ bán trú không hay thuộc dịch vụ giáo dục mầm non ngoài giờ, nghiên cứu, điều chỉnh, sử dụng ngôn ngữ cho phù hợp.

Mức thu một số dịch vụ trong dự thảo Nghị quyết, cơ quan soạn thảo dựa trên cơ sở thỏa thuận giữa phụ huynh và nhà trường qua khảo sát thực tế, báo cáo của các đơn vị cấp huyện, so sánh, tính mức bình quân tại các cơ sở giáo dục mầm non. Do đó, đề xuất cơ quan soạn thảo có sự giải trình cụ thể trong dự thảo Tờ trình và tại các cuộc họp khi có yêu cầu.

h) Điều 3: đề xuất cơ quan soạn thảo rà soát nội dung chính sách miễn, giảm tại điểm a khoản 3; rà soát nguồn chi bù các khoản miễn, giảm tại điểm b khoản 3; trường hợp chưa đầy đủ thì bổ sung cho phù hợp.

i) Điều 4: điều chỉnh cụm từ “qui định” thành “quy định” cho thống nhất.

4. Dự thảo Tờ trình

a) Điều chỉnh định lề trang, số trang văn bản theo quy định tại khoản 3, khoản 7 mục I Phần I Phụ lục I kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ.

b) Tên gọi: đề xuất điều chỉnh cho phù hợp với dự thảo Nghị quyết, theo gợi ý “**TỜ TRÌNH / Dự thảo Nghị quyết quy định tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập trên địa bàn tỉnh An Giang**”.

c) Điều chỉnh mục IV cho thống nhất dự thảo Nghị quyết.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp kính gửi Quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Công TTĐT Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, XDKT&TDTHPL.

GIÁM ĐỐC

Cao Thanh Sơn